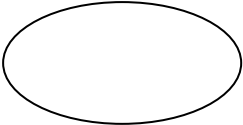


TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU		KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2024-2025	
Họ và tên:		Môn: Ngữ văn – Lớp 9	
Lớp: 9/.....		Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)	
ĐIỂM		<u>Nhận xét giáo viên</u>	
<u>Bảng số</u>	<u>Bảng chữ</u>		
			

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

HAI CHỮ NƯỚC NHÀ
(Trích) Á Nam Trần Tuấn Khải (*)

...

Cha xót phận tuổi già sức yếu
Lỡ sa cơ đành chịu bó tay
Thân lươn bao quản vũng lầy
Giang sơn gánh vác sau này cậy con

Coi lịch sử gươm kia còn tỏ
Mở dư đồ⁽⁵⁾ đất nọ chưa tan
Giang san này vẫn giang san
Mà nay sẽ ghé tan đàn vì ai?

Con nên nhớ tổ tông khi trước
Đã từng phen vì nước gian lao
Bắc Nam bờ cõi phân mao⁽¹⁾
Ngọn cờ độc lập máu đào còn đây

Con nay cũng một người trong nước
Phải nhắc câu Gia, Quốc đôi đường
Làm trai hồ thi⁽⁶⁾ bốn phương
Sao cho khỏi thẹn với gương Lạc Hồng

Kìa Trưng Nữ ra tay buồm lái,
Phận liễu bồ⁽²⁾ xoay với cuồng phong
Giết giặc nước, trả thù chồng
Nghìn thu tiếng nữ anh hùng còn ghi

Thời thế có anh hùng là thế
Chữ vinh hoa xá kể làm chi!
Mấy trang hào kiệt xưa kia
Hy sinh thân thể cũng vì nước non

Kìa Hưng Đạo gặp khi quốc biến
Vì giống nòi quyết chiến bao phen
Sông Bạch Đằng phá quân Nguyên
Gươm reo chính khí⁽³⁾ nước rền dư uy⁽⁴⁾

Con đương độ đầu xanh tuổi trẻ
Bước cạnh tranh há dễ nhường ai?
Phải nên thương lấy giống nòi
Đừng tham phú quý mà nguôi tắc lòng.

...

(Thơ Á Nam Trần Tuấn Khải, NXB Văn học 1984)

Chú thích:

(*) Á Nam Trần Tuấn Khải (1895 – 1983) quê ở Quang Xán, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
- “*Hai chữ nước nhà*” là lời của người cha (Nguyễn Phi Khanh) khuyên dặn người con (Nguyễn Trãi) khi ông bị quân Minh bắt sang Tàu.

⁽¹⁾ *Phân mao*: ngày xưa, ở những nơi cương giới thường được chia ngả về hai phía để phân định cương vực, lãnh thổ.

⁽²⁾ *Liễu bồ*: tức bồ liễu, loài cây sớm rụng lá về mùa đông; xưa thường dùng để ví với người phụ nữ.

⁽³⁾ *Chính khí*: sự ngay thẳng, tốt đẹp bên trong mỗi con người.

⁽⁴⁾ *Dư uy*: uy lực còn sót lại.

⁽⁵⁾ *Dư đồ*: địa đồ, bức vẽ hình thể đất đai.

⁽⁶⁾ *Hồ thi*: (nằm trong cụm từ “tang bồng hồ thi”) tức cái cung bằng gỗ dâu, cái tên bằng cỏ bồng; xưa có tục lệ: khi sinh con trai thì dùng cung gỗ dâu, tên cỏ bồng bán bốn phương, biểu tượng cho chí khí người con trai có thể vùng vẫy dọc ngang bốn bề, lập nên công danh hiển hách.

Câu 1 (0,5 điểm). Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ gì?

A. Thất ngôn bát cú

B. Thất ngôn tứ tuyệt

C. Song thất lục bát

D. Lục bát biến thể

Câu 2 (0,5 điểm). Những câu thơ có 7 tiếng trong đoạn thơ chủ yếu được ngắt nhịp như thế nào?

A. Chấn trước lễ sau: 2/2/3 hoặc 4/3.

B. Lễ trước chẵn sau: 3/2/2 hoặc 3/4.

C. Lễ trước chẵn sau: 1/3/3 hoặc 1/6.

D. Chẵn trước lẻ sau: $\frac{4}{3}$ hoặc $\frac{2}{5}$.

Câu 3 (0,5 điểm). Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ là ai?

A. Người cha

B. Tác giả

C. Người con

D. Hưng Đạo

Câu 4 (0,5 điểm). Trong hai câu thơ sau, những tiếng nào điệp vần với nhau?

Con nên nhớ tổ tông khi trước

Đã từng phen vì nước gian lao

A. con - tông

B. *nhớ - nước*

C. *khi* - vì

D. *trước - nước*

Câu 5 (1,0 điểm). Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

Câu 6 (0,5 điểm). Việc người cha nhắc lại những tấm gương anh dũng trong đoạn thơ có tác dụng gì?

Câu 7 (1,0 điểm). Cảm nhận về **một khổ thơ** mà em ấn tượng sâu sắc nhất.

Câu 8 (0,5 điểm). Qua lời khuyên của người cha trong khổ thơ cuối, nếu em là người con thì em sẽ làm gì để thể hiện mình là người có trách nhiệm với đất nước?

II. VIẾT (5,0 điểm)

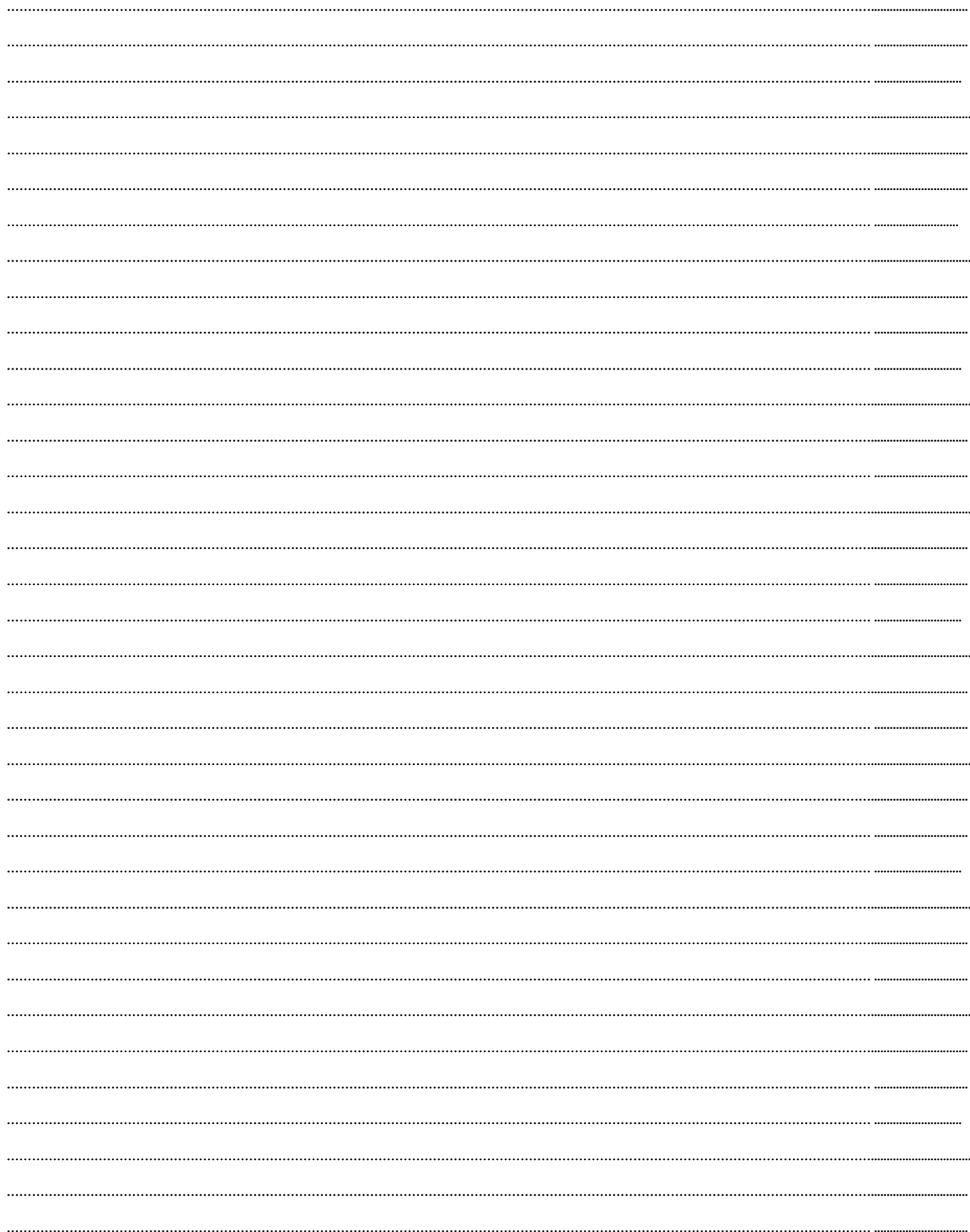
Một số người dân vùng núi đã phá những khu rừng tự nhiên để gieo trồng, sản xuất phục vụ đời sống. Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về vấn đề này.

Bài làm

Chọn đáp án đúng (từ câu 1 đến câu 7) để điền vào bảng sau:

CÂU	1	2	3	4
ĐÁP ÁN				

[illegible]



MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I – NĂM HỌC 2024-2025
MÔN NGỮ VĂN LỚP 9

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị KT	Mức độ nhận thức								Tổng		Số câu tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	T N	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Văn bản thơ song thất lục bát	4 2 đ			2 1,5 đ		2 1,5 đ			4 2 đ	4 3 đ	8 c 5 đ
2	Viết	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)		1*		1*		1*		1*		1	1 c 5 đ
Tỷ lệ %			20%	20%		25%		25%		10%	20%	80%	9 c
Tổng			40%		25%		25%		10%		20%	80%	10 đ
Tỷ lệ chung			65%				35%			100%			

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
MÔN NGỮ VĂN LỚP 9 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Đoạn trích thơ song thất lục bát	Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ, cách ngắt nhịp. - Nhận biết nhân vật trữ tình. - Nhận biết được biện pháp điệp vần. Thông hiểu: - Hiểu được nội dung chính đoạn thơ. - Hiểu được ý nghĩa của một số	4 TN	2 TL	2 TL	

			chi tiết, hình ảnh thơ. Vận dụng: - Cảm nhận được một khổ thơ trong đoạn trích đã để lại ấn tượng sâu sắc nhất. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân từ văn bản mang lại.				
2	Viết	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)	Nhận biết: nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên), bài viết có bố cục 3 phần. Thông hiểu: biết dùng từ ngữ, câu văn đảm bảo ngữ pháp để thể hiện quan điểm của mình về vấn đề nghị luận. Vận dụng: vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phương tiện liên kết, các kỹ năng lập luận, biết kết hợp giữa lý lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện rõ được quan điểm của mình về vấn đề. Vận dụng cao: sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lý lẽ, dẫn chứng một cách thuyết phục.				1 TL*
Tổng				4 TN	2 TL	2 TL	1 TL
				1*	1*	1*	1*
Tỉ lệ %				40	25	25	10
Tỉ lệ chung				65		35	

UBND HUYỆN HIỆP ĐỨC
TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU

KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: NGỮ VĂN 9

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Họ và tên học sinh..... Lớp..... SBD..... Phòng thi.....

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

HAI CHỮ NƯỚC NHÀ

(Trích) Á Nam Trần Tuấn Khải (*)

...

Cha xót phận tuổi già sức yếu
Lỡ sa cơ đành chịu bó tay
Thân lươn bao quản vũng lầy
Giang sơn gánh vác sau này cậy con

Coi lịch sử gươm kia còn tỏ
Mở dư đồ⁽⁵⁾ đất nọ chưa tan
Giang san này vẫn giang san
Mà nay sẽ ghé tan đàn vì ai?

Con nên nhớ tổ tông khi trước
Đã từng phen vì nước gian lao
Bắc Nam bờ cõi phân mao⁽¹⁾
Ngọn cờ độc lập máu đào còn đây

Con nay cũng một người trong nước
Phải nhắc câu Gia, Quốc đòi đường
Làm trai hồ thi⁽⁶⁾ bốn phương
Sao cho khỏi thẹn với gương Lạc Hồng

Kìa Trung Nữ ra tay buồm lái,
Phận liễu bờ⁽²⁾ xoay với cuồng phong
Giết giặc nước, trả thù chồng
Nghìn thu tiếng nữ anh hùng còn ghi

Thời thế có anh hùng là thế
Chữ vinh hoa xá kể làm chi!
Mấy trang hào kiệt xưa kia
Hy sinh thân thể cũng vì nước non

Kìa Hưng Đạo gặp khi quốc biến
Vì giống nòi quyết chiến bao phen
Sông Bạch Đằng phá quân Nguyên
Gươm reo chính khí⁽³⁾ nước rền dư uy⁽⁴⁾

Con đương độ đầu xanh tuổi trẻ
Bước cạnh tranh há dễ nhường ai?
Phải nên thương lấy giống nòi
Đừng tham phú quý mà nguôi tắc lòng.

...

(Thơ Á Nam Trần Tuấn Khải, NXB Văn học 1984)

Chú thích:

(*) Á Nam Trần Tuấn Khải (1895 – 1983) quê ở Quang Xán, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- “Hai chữ nước nhà” là lời của người cha (Nguyễn Phi Khanh) khuyên dặn người con (Nguyễn Trãi) khi ông bị quân Minh bắt sang Tàu.

⁽¹⁾ *Phân mao*: ngày xưa, ở những nơi cương giới thường được chia ngã về hai phía để phân định cương vực, lãnh thổ.

⁽²⁾ *Liễu bờ*: tức bờ liễu, loài cây sớm rụng lá về mùa đông; xưa thường dùng để ví với người phụ nữ.

⁽³⁾ *Chính khí*: sự ngay thẳng, tốt đẹp bên trong mỗi con người.

⁽⁴⁾ *Dư uy*: uy lực còn sót lại.

⁽⁵⁾ *Dư đồ*: địa đồ, bức vẽ hình thể đất đai.

⁽⁶⁾ *Hồ thi*: (nằm trong cụm từ “tang bồng hồ thi”) tức cái cung bằng gỗ dâu, cái tên bằng cỏ bồng; xưa có tục lệ: khi sinh con trai thì dùng cung gỗ dâu, tên cỏ bồng bắn bốn phương, biểu tượng cho chí khí người con trai có thể vùng vẫy dọc ngang bốn bề, lập nên công danh hiển hách.

Câu 1 (0,5 điểm). Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ gì?

A. Thất ngôn bát cú

B. Thất ngôn tứ tuyệt

C. Song thất lục bát

D. Lục bát biến thể

Câu 2 (0,5 điểm). Những câu thơ có 7 tiếng trong đoạn thơ chủ yếu được ngắt nhịp như thế nào?

A. Chẵn trước lẻ sau: 2/2/3 hoặc 4/3.
hoặc 3/4.

B. Lẻ trước chẵn sau: 3/2/2

C. Lẻ trước chẵn sau: 1/3/3 hoặc 1/6.
hoặc 2/5.

D. Chẵn trước lẻ sau: 4/3

Câu 3 (0,5 điểm). Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ là ai?

A. Người cha

B. Tác giả

C. Người con

D. Hưng Đạo

Câu 4 (0,5 điểm). Trong hai câu thơ sau, những tiếng nào điệp vần với nhau?

Con nên nhớ tổ tông khi trước

Đã từng phen vì nước gian lao

A. con - tông

B. nhớ - nước

C. khi - vì

D. trước - nước

Câu 5 (1,0 điểm). Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

Câu 6 (0,5 điểm). Việc người cha nhắc lại những tấm gương anh dũng trong đoạn thơ có tác dụng gì?

Câu 7 (1,0 điểm). Cảm nhận về một khổ thơ mà em ấn tượng sâu sắc nhất.

Câu 8 (0,5 điểm). Qua lời khuyên của người cha trong khổ thơ cuối, nếu em là người con thì em sẽ làm gì để thể hiện mình là người có trách nhiệm với đất nước?

II. VIẾT (5,0 điểm)

Một số người dân vùng núi đã phá những khu rừng tự nhiên để gieo trồng, sản xuất phục vụ đời sống. Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về vấn đề này.

**UBND HUYỆN HIỆP ĐỨC
TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU**

**KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: NGỮ VĂN 9**

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Hướng dẫn chấm này có 02 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giáo viên cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức trình bày.
- Điểm lẻ mỗi câu và điểm toàn bài tính đến 0.25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Trắc nghiệm: Đúng mỗi câu 0,5 đ

CÂU	1	2	3	4
-----	---	---	---	---

ĐÁP ÁN	C	B	A	D
---------------	----------	----------	----------	----------

Tự luận:

CÂU	CÁCH ĐÁNH GIÁ		
5	Mức 1 (0,75-1,0 đ)	Mức 2 (0,25-0,5 đ)	Mức 3 (0 đ)
	Đoạn trích là lời tâm sự của người cha (Nguyễn Phi Khanh) với con (Nguyễn Trãi): - Bày tỏ niềm đau xót trước cảnh mất nước; - Nhắc con nhớ về truyền thống của dân tộc và ý thức trách nhiệm của mình đối với đất nước. <i>(HS có thể diễn đạt bằng cách khác, mỗi ý 0,5 đ)</i>	- Học sinh trả lời được 1 ý; diễn đạt chưa rõ.	- Trả lời sai hoặc không trả lời.
6	Mức 1 (0,5 đ)	Mức 2 (0,25 đ)	Mức 3 (0 đ)
	Thể hiện lòng tự hào dân tộc, khích lệ tinh thần yêu nước của người con.	Học sinh trả lời được 1 ý; diễn đạt còn dài dòng.	Trả lời sai hoặc không trả lời.
7	Mức 1 (0,75-1,0 đ)	Mức 2 (0,25-0,5 đ)	Mức 3 (0 đ)
	- Học sinh nêu được cảm nhận sâu sắc về một vài nét nổi bật của nội dung và nghệ thuật của một khổ thơ. - Diễn đạt gọn, rõ ý.	- Học sinh chỉ cảm nhận được một vài nét về nội dung hoặc nghệ thuật của một khổ thơ. - Diễn đạt chưa thật gọn.	Trả lời sai hoặc không trả lời.
8	Mức 1 (0,5 đ)	Mức 2 (0,25 đ)	Mức 3 (0 đ)
	Học sinh nêu được ít nhất hai ý thể hiện là người có trách nhiệm với đất nước. Lưu ý: phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Gợi ý: - Ghi nhớ những lời dạy dỗ của cha. - Phải biết yêu thương mọi người - Không vì tham giàu sang, vật chất mà quên đi tình nghĩa. - Có ý thức bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc. - Ra sức học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng đất nước. - ...	Học sinh nêu được một ý để thể hiện là người có trách nhiệm với đất nước. Lưu ý: phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	Trả lời sai hoặc không trả lời.

II. VIẾT (5,0 điểm)

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
1. Yêu cầu chung: - Bài làm phải được tổ chức thành bài làm văn nghị luận xã hội hoàn	

chính. - Biết vận dụng các kĩ năng làm văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên). - Bố cục chặt chẽ, rõ ràng, đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài; diễn đạt trôi chảy - Viết đúng chính tả, chữ viết rõ ràng dễ theo dõi; trình bày sạch, đẹp.	
2. Yêu cầu cụ thể: a) <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</i> Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
b) <i>Xác định đúng trọng tâm của đề:</i> Con người trong mối quan hệ với tự nhiên - bảo vệ rừng trước nguy cơ bị phá để gieo trồng, sản xuất phục vụ cho đời sống.	0,25
Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau, sau đây là một số gợi ý: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề thể hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, nêu sự cần thiết của việc bàn luận vấn đề. * Thân bài: Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết xét trên từng khía cạnh của vấn đề. HS có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau một cách linh hoạt. Sau đây là gợi ý: - Các luận điểm: + Luận điểm 1: Khái quát vai trò quan trọng của rừng đối với cuộc sống con người. + Luận điểm 2: Phá rừng tự nhiên làm giảm diện tích rừng, tác động xấu đến môi trường và cuộc sống con người: biến đổi khí hậu, gây ra lũ lụt hạn hán,... - Nêu ý kiến trái chiều và phản bác: + Không phá rừng sẽ không có đất để canh tác, sản xuất. + Phá rừng tự nhiên vẫn trồng lại những cây xanh khác. + Việc bảo vệ rừng là trách nhiệm của cơ quan chức năng. ... - Đề xuất giải pháp có tính khả thi: + Nâng cao ý thức cho người dân về việc bảo vệ môi trường. + Thực hiện xử lý nghiêm việc phá rừng theo pháp luật. + Có các biện pháp phát triển kinh tế cho người dân. ... * Kết bài: Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết hiệu quả vấn đề nêu ra.	0,5 1,0 1,0 1,0 0,5
d) <i>Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, trôi chảy, lời văn thuyết phục.	0,25
e) <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25